

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-PT

Ngày: 19/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Lê Kim Đón

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 514/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm **190/2024/HS-ST** ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo: Trần Ngọc H, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp G, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P, sinh năm 1960 và bà Trần Phương L, sinh năm 1966; Chồng: không có; Con: có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/11/2023 và bị tạm giữ, đến ngày 10/11/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo Quyết định số 5925/QĐ-VKS-P3 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Cao Văn N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: A ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người kinh doanh buôn bán quần áo tại tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Năm 2023 khi Nhà nước thu hồi đất ở các xã thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai để xây dựng Cảng hàng không Quốc tế L; lợi dụng sự thiếu hiểu biết của những người có đất bị thu hồi nhưng không đủ điều kiện để được hưởng đầy đủ chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật, Trần Ngọc H đã đưa ra thông tin gian dối là H có mối quan hệ với nhiều cán bộ trong Hội đồng bồi thường Dự án Cảng hàng không Quốc tế L có thể can thiệp điều chỉnh hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để người có đất bị thu hồi được nhận tiền bồi thường nhanh, được hỗ trợ, được cấp suất tái định cư... nhằm chiếm đoạt tiền. Với thủ đoạn trên, trong năm 2023, Trần Ngọc H đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tiền của những người có đất thuộc diện bị thu hồi, hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ông Cao Văn N ngụ tại ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai là người có đất tại ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cảng hàng không Quốc tế L1, nhưng ông N không thuộc diện được nhận tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (gọi tắt là tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề) theo quy định, do trước đây gia đình ông N có đăng ký hộ kinh doanh. Khoảng tháng 4/2023, ông N gọi điện thoại cho Trần Ngọc H để hỏi H có giúp được hồ sơ để ông N nhận được tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề không, thì H nói H có mối quan hệ quen biết với nhiều cán bộ trong Hội đồng bồi thường Dự án Cảng hàng không Quốc tế L, cụ thể là ông Nguyễn Tuấn Đ1 - Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện L sẽ điều chỉnh được hồ sơ bồi thường, tái định cư của ông N. H yêu cầu ông N đưa H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ông N đồng ý. Ngày 14/4/2023, ông N chuyển 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản số 67110000016868 của Trần Ngọc H mở tại Ngân hàng B - Chi nhánh L2.

Lần thứ hai: Ông Nguyễn Công Đ (là người quen biết với ông Cao Văn N) ngụ tại tổ A, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai là người có đất tại xã B, huyện L tỉnh Đồng Nai thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cảng hàng không Quốc tế L, nhưng ông Đ không thuộc diện được cấp suất tái định cư, do ông

Đ không phải là người cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 6/2023, ông Đ nhờ ông Cao Văn N gặp Trần Ngọc H nhờ H tác động, điều chỉnh hồ sơ để ông Đ được cấp suất tái định cư. Ông N đến nhờ H thì H nói sẽ tác động, xử lý được hồ sơ của ông Đ để ông Đ được cấp suất tái định cư, H yêu cầu ông Đ đưa H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 12/6/2023, ông Nguyễn Công Đ chuyển 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 67110000016868 của Trần Ngọc H mở tại Ngân hàng B - Chi nhánh L2.

Sau khi nhận 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) của ông Cao Văn N và ông Nguyễn Công Đ, Trần Ngọc H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Do thời gian đưa tiền cho Trần Ngọc H đã lâu nhưng không nhận được tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nên ông Cao Văn N đã nhiều lần gọi điện thoại cho H hỏi thúc. Để tạo lòng tin với ông Cao Văn N, H đã nhiều lần dùng mạng Zalo nhắn tin qua lại với ông Nguyễn Tuấn Đ1 - Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện L là người quen của H, nội dung các tin nhắn thể hiện việc trao đổi giữa H với ông Đ1 và giữa ông Đ1 với những người khác về hồ sơ nhận tiền bồi thường đất của hộ Cao Văn N. Sau đó H dùng mạng Zalo gửi nội dung các tin nhắn này cho ông Cao Văn N để tạo lòng tin.

Ngày 30/10/2023, ông Cao Văn N và ông Nguyễn Công Đ làm đơn tố cáo hành vi của Trần Ngọc H gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Ngọc H về tội “Lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh Đ ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra:

- Bị cáo Trần Ngọc H khai: Số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) H nhận của ông Cao Văn N và ông Nguyễn Công Đ, H đã tiêu xài cá nhân. Khi ông Cao Văn N gọi điện cho H hỏi thúc việc giải quyết hồ sơ thì H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Tuấn Đ1 - Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện L là người quen của H, H nói với ông Đ1 ông Cao Văn N là chú của H, nhờ ông Đ1 xem giúp tình trạng hồ sơ bồi thường đất của ông Cao Văn N. Sau khi ông Đ1 dùng mạng Zalo nhắn tin hỏi người đang có trách nhiệm giải quyết hồ sơ bồi thường của ông Cao Văn N và nhắn lại cho H, H chụp lại các tin nhắn này và dùng mạng Zalo gửi vào tài khoản Zalo của ông Cao Văn N để ông N tin tưởng. Hân

không tác động ông Nguyễn Tuấn Đ1 can thiệp, giải quyết hồ sơ bồi thường của ông Cao Văn N, không chi tiền hoặc lợi ích vật chất cho ông Đ1.

- Ông Nguyễn Tuấn Đ1 khai: Ông có quen biết với Trần Ngọc H. Khoảng tháng 6/2023, H gọi điện thoại cho ông Đ1 nhờ ông Đ1 hỏi giúp hồ sơ nhận tiền đền bù của chú ruột H tên Cao Văn N, H gửi tin nhắn qua mạng Zalo cho ông Đ1 các thông tin về hồ sơ bồi thường của ông Cao Văn N, ông Đ1 chụp lại các thông tin này và dùng mạng Zalo gửi vào tài khoản Zalo của người tên K công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L nhờ xem giúp hồ sơ còn thiếu thủ tục gì để bổ sung. Sau khi K nhắn tin qua mạng Zalo cho ông Đ1 về hồ sơ bồi thường của ông Cao Văn N, ông Đ1 chuyển gửi vào tài khoản Zalo của Trần Ngọc H. Ông Đ1 không nhận tiền hoặc lợi ích vật chất từ H, chỉ hỏi giúp hồ sơ đền bù của chú H là ông Cao Văn N, không tác động giải quyết.

Vật chứng vụ án:

- Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP C ngày 14/4/2023 của ông Cao Văn N, Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP C ngày 12/6/2023 của ông Nguyễn Công Đ; Giấy xác nhận của Trần Ngọc H xác nhận đã nhận số tiền 100 triệu đồng của ông Nguyễn Công Đ; Hình chụp màn hình các đoạn tin nhắn của Trần Ngọc H với ông Nguyễn Tuấn Đ1 - Phó Phòng Quản lý đô thị huyện L; Hình chụp màn hình các đoạn tin nhắn của Trần Ngọc H với ông Cao Văn N; Hình chụp màn hình các đoạn tin nhắn của ông Nguyễn Tuấn Đ1 – Phó Phòng Quản lý đô thị huyện L với tài khoản Zalo tên “Khanh TTQĐ”; Thông báo số 28/TB.P.QLĐT ngày 25/7/2022 và Thông báo số 31/TB-P.QLĐT ngày 02/8/2022 của Phòng Quản lý đô thị huyện L được Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, IMEI: 353730395070258, sim số: 0931 824 567 đã qua sử dụng của bị cáo Trần Ngọc H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện đang tạm giữ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 ProMax, IMEI: 353650696707418, sim số: 0978 179 879 đã qua sử dụng của bị cáo Trần Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro, Số sê ri FVFC3K4EL40Y đã qua sử dụng của bị cáo Trần Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H.

- 01 (một) thùng tài liệu chứa 132 tờ giấy A4 (phô tô) liên quan đến các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bất động sản tại huyện L, Đồng Nai và tài liệu cá nhân của bị cáo Trần Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh P là cha bị cáo Trần Ngọc H đã tự nguyện nộp để bồi thường cho ông Cao Văn N 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu

đồng), ông Nguyễn Công Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Cơ quan điều tra đã giao trả số tiền trên cho ông N và ông Đ.

Bị hại là ông Nguyễn Công Đ yêu cầu bị cáo Trần Ngọc H phải tiếp tục bồi thường cho ông Đ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tại cáo trạng số 127/CT-VKS-P3 ngày 07 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2024, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo H phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xác định bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 (bốn) năm tù là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận do bị cáo phạm tội nhiều lần, cần có khung hình phạt nghiêm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa khách quan bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm: Trần Ngọc H là người kinh doanh buôn bán quần áo tại tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Năm 2023 khi Nhà nước thu hồi đất ở các xã thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai để xây dựng Cảng hàng không quốc tế L, do muốn chiếm đoạt tiền của những người có đất bị thu hồi nhưng không đủ điều kiện để được hưởng đầy đủ chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật; nên H đã đưa ra thông tin gian dối là H có mối quan hệ với nhiều cán bộ trong Hội đồng bồi thường Dự án cảng hàng không quốc tế L có thể can thiệp điều chỉnh hồ sơ, hỗ trợ, tái định cư. Với thủ đoạn này, ngày 14/4/2023 H đã chiếm đoạt của ông Cao Văn N số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), ngày 12/6/2024 chiếm đoạt của ông Nguyễn Công Đ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tổng số tiền Trần Ngọc H chiếm đoạt 02 lần là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng; hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 (bốn) năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Công Đ (biên bản giao nhận tiền ngày 20/2/2025). Ông Đ, ông N có đơn xin bãi nại cho bị cáo ngày

7/3/2025, bị cáo có giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 bị cáo sinh con. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai là tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 điều 51 BLHS.

Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành về hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 190/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận/huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Nam